

Bản án số: 95/2018/HS-PT
Ngày 29-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Huỳnh Đức Kỳ**

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Trọng Danh

Ông Trần Minh Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết- Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/TLPT-HS ngày 27/4/2018 đối với các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L, Mai Hồ N, Nguyễn Văn N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. **Hoàng Công T (Đ)**, sinh ngày 20/01/1989 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 2x, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Hoàng Công H (s) và bà Nguyễn Thị C (s); Có vợ là Nguyễn Thị Thùy L và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân:

- Ngày 23/3/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09/7/2009 bị Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/6/2016 đến ngày 30/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thiên V (R)**, sinh ngày 11/9/1990 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1xx, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: K8x/1x đường P, tổ 5x, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề

nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Văn V (s) và bà Phạm Thị T (s); Có vợ là Lê Thị Mỹ H và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân:

- Ngày 27/9/2010 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngày 06/7/2011 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2016 đến ngày 21/12/2016 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Viết L (L)**, sinh ngày 13/7/1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: K2x/1x đường B, tổ 6x, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn B (s) và bà Bùi Thị Lệ T (s); Có vợ là Vương Ngọc Minh S và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân:

- Ngày 31/5/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm 08 tháng 23 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 07/9/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/6/2016 đến ngày 03/10/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. **Mai Hồ N**, sinh ngày 18/8/1987 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 1xx phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở cũ: phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở mới: số nhà 1xx, đường N, phường A, quận T, TP Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Mai Tấn N (s) và bà Hồ Thị X (s); Có vợ là Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 23/3/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. **Nguyễn Văn N**, sinh ngày 21/10/1991 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ĐKNKTT: Số 1xx/1xx đường H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Chung cư X, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh; Con ông Nguyễn Văn K (s) và bà Nguyễn Thị T (s); Có vợ là Thân Thị Thanh T và có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Duy T (T)**, sinh ngày 25/10/1983 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 3X, phường M, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Con ông Trần T (s) và bà Phan Thị X (s); Có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H và có 01 con sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. **Võ Đoàn Duy K**, sinh ngày 26/8/1986 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 3x đường P, tổ 3xx, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Võ Văn L (c) và bà

Đoàn Thị T (s); Có vợ là Võ Thị Thúy D (đã ly hôn) và có 02 con: con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 09/5/2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giết tài sản”. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mai Hồ N:* Ông Nguyễn Thành Đá – Luật sư VP Công ty Luật TNHH 2TV Sông Gianh thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Duy T:* Bà Lê Thị Hồng Thanh – Luật sư VPLS Lê Thị Hồng Thanh thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Ngoài ra còn 06 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h00’ ngày 27/6/2016, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc một đối tượng nữ tên S thường xuyên giao dịch chuyển nhận tiền có nhiều biểu hiện nghi vấn tại Ngân hàng V, chi nhánh số 3xx đường H, quận T, thành phố Đà Nẵng nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện Vương Ngọc Minh S đang viết giấy biên nhận chuyển tiền vào tài khoản cho người có tên Phan Thị X có số tài khoản 06510006086xx với số tiền 36.700.000 đồng.

Quá trình làm việc S thừa nhận dùng tài khoản số 00410002559xx thuộc Ngân hàng V để chuyển tiền cá độ bóng đá theo yêu cầu của Nguyễn Viết L (*chồng của S*) trong đường dây cá độ bóng đá do Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V tổ chức.

****Vật chứng tạm giữ gồm:***

- Thu của Hoàng Công T: 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, Imei: 3569830672536xx; 01 điện thoại di động Nokia, Imei:3537010718168xx gắn sim điện thoại số 09055277xx, hai điện thoại này T dùng để vào mạng và liên lạc tổ chức cá độ bóng đá, thu của Nguyễn Viết L 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám, Imei: 3544060659193xx, gắn sim điện thoại số 09057371xx, L dùng để vào mạng phân nhỏ con mạng và liên lạc tổ chức cá độ bóng đá, thu của Nguyễn Thiên V 01 điện thoại di động Iphone 6 màu hồng, Imei: 3532720790761xx, gắn sim điện thoại số 09055599xx và 01 điện thoại di động Iphone 5 màu hồng, Imei: 3520220641361xx, gắn sim điện thoại số 09353456xx, hai điện thoại này V dùng để vào mạng và liên lạc tổ chức cá độ bóng đá.

+ Số tiền 100.000.000 đồng là tiền của Lê Thị Mỹ H do cha mẹ H cho để dành nuôi con.

- Thu của Huỳnh Văn D: 01 điện thoại di động Nokia màu trắng, Imei: 356468/06/62386xx, gắn sim điện thoại số 09138543xx. D dùng điện thoại này

nhắn tin để cá độ bóng đá, thu của Trần Nhật V 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, Imei: 3543880664955xx. V dùng điện thoại này vào mạng để đánh cá độ bóng đá, thu của Trần Long H 01 điện thoại di động Iphone, Imei: 3544530610458xx H dùng để vào mạng đánh cá độ bóng đá và tổ chức cá độ bóng đá, thu của Trương Công P 01 điện thoại di động Mobistar màu xanh đen, Imei: 3573504201018xx, gắn sim điện thoại số 09051131xx. P dùng để liên lạc với T đánh cá độ bóng đá, thu của Nguyễn Thị Thùy L 01 ti vi LG màu đen của L do cha mẹ L tặng cho L, để trong phòng ngủ, T dùng ti vi này vào mạng xem để cá độ bóng đá, 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, Imei:3592450689524xx, gắn sim điện thoại số 09054648xx do cha mẹ L tặng cho L. Do L không đặt mã khóa màn hình nên T tự ý sử dụng lưu lại tin nhắn liên quan đến hoạt động cá độ bóng đá, thu của Vương Ngọc Minh S 01 điện thoại di động Nokia, Imei: 3536900553574xx. S dùng liên lạc với L để rút và chuyển tiền cá độ bóng đá và số tiền 110.180.000 đồng, trong đó: 90.180.000 là tiền liên quan đến hoạt động cá độ bóng đá, còn 20.000.000 đồng là tiền V giao cho Nguyễn Viết L để chuyển cho Trần Duy T và L lại giao số tiền này cho S để S dùng tài khoản của mình chuyển cho Trần Duy T.

Tổng số tiền 210.180.000 đồng (gồm 110.180.000 đồng thu của Vương Ngọc Minh S và 100.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thiên V) được lưu giữ ở tài khoản số 3941.0.1012230.00000 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng tại Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng.

Qua điều tra xác định:

Hoàng Công T và H (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) trước đây cùng là phạm nhân thi hành án tại Trại giam Bình Điền. Sau khi ra trại hai đối tượng cấu kết với nhau tổ chức đường dây đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá qua mạng Internet từ tháng 04/2014 đến tháng 02/2016.

Khoảng đầu tháng 02/2016, Hoàng Công T chuyển qua cấu kết với một đối tượng tên là N (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) để tổ chức cá độ bóng đá qua mạng Internet bằng cách đăng nhập mật khẩu vào tài khoản mở tại trang web bong88.com. N giao cho T quản lý một mạng SUB (mạng tổng) có tên tài khoản là TQ730C với số điểm trong tài khoản là 400.000 điểm (hay gọi là đô, với giá trị quy đổi 01 điểm bằng 8.000 đồng) tương đương với số tiền: 3.200.000.000 đồng. Sau đó T chia nhỏ mạng tổng thành nhiều tài khoản nhỏ để giao cho các nhà cái dưới hoặc những người tham gia đánh bạc dưới hình thức cá độ bóng đá và các trò chơi điện tử qua mạng Internet. N trả tiền công cho T một tháng 5.000.000 đồng, đồng thời khi T giao mạng cho các nhà cái dưới hoặc những người đánh bạc, T đưa ra tỷ lệ quy đổi điểm với giá tiền theo tỷ lệ khác nhau cụ thể:

***Hoàng Công T tổ chức đánh bạc cho các đối tượng:**

- Đối với **Võ Đoàn Duy K**: Số tiền dùng để đánh bạc là 30.000.000đ. Trong đó T thu lợi bất chính số tiền là 14.000.000đ.
- Đối với **Trương Công P**: Số tiền dùng để đánh bạc là 30.000.000đ. Trong đó T thu lợi bất chính số tiền là 2.200.000đ.

- Đối với **Trần Long H**: Số tiền dùng để đánh bạc là 49.000.000đ. Trong đó T thu lợi bất chính số tiền là 2.333.000đ.
- Đối với **Nguyễn Văn N**: Số tiền dùng để đánh bạc là 81.700.000đ. Trong đó T thu lợi bất chính số tiền là 18.004.000đ.
- Đối với **Mai Hồ N**: Số tiền dùng để đánh bạc là 125.000.000đ. Trong đó T thu lợi bất chính số tiền là 18.632.000đ.
- Đối với **Trần Công M**: Số tiền dùng để đánh bạc là 18.000.000đ. Trong đó T thu lợi bất chính số tiền là 10.800.000đ.
- Đối với **Nguyễn Văn D**: Số tiền dùng để đánh bạc là 40.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Đối với **Lâm Chí T**: Số tiền dùng để đánh bạc là 40.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Đối với **Nguyễn Minh T**: Số tiền dùng để đánh bạc là 80.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Đối với **Phạm Gia H**: Số tiền dùng để đánh bạc là 18.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Đối với **R**: Số tiền dùng để đánh bạc là 36.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Đối với **K**: Số tiền dùng để đánh bạc là 18.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Đối với **P**: Số tiền dùng để đánh bạc là 18.000.000đ. Không xác định được số tiền T thu lợi bất chính.
- Ngoài ra N còn trả cho T 5.000.000đ (tính từ cuối tháng 2 đến tháng 6/2017) để quản lý tài khoản cá độ bóng đá. Số tiền thu lợi bất chính 5.000.000đ x 04 tháng = 20.000.000đ.

Như vậy, Tổng số tiền Hoàng Công T tổ chức cho 13 đối tượng đánh bạc nêu trên là: 400.000 điểm x 8000đ + 85.969.000đ = 3.285.969.000đ. Trong đó số tiền Hoàng Công T thu lợi bất chính là **85.969.000đ**.

*** Nguyễn Thiên V đã tổ chức đánh bạc và thu lợi bất chính đối với từng đối tượng:**

- + Đối với **Trần Duy T**: Số tiền dùng để đánh bạc là 123.677.000đ. Trong đó V thu lợi bất chính số tiền là 54.166.200đ.
- + Đối với **Huỳnh Văn D**: Số tiền dùng để đánh bạc là 68.700.000đ. Trong đó V thu lợi bất chính số tiền là 12.250.000đ.
- + Đối với **Trần Nhật V**: Số tiền dùng để đánh bạc là 40.100.000đ. Trong đó V thu lợi bất chính số tiền là 2.600.000đ.
- + Đối với **Lâm Chí T**: Số tiền dùng để đánh bạc là 75.000.000đ. Trong đó không xác định được số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thiên V.
- + Đối với **Nguyễn Văn D**: Số tiền dùng để đánh bạc là 24.000.000đ. Trong đó không xác định được số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thiên V.
- + Đối với **V**: Số tiền dùng để đánh bạc là 30.000.000đ. Trong đó không xác định được số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thiên V.
- + Đối với **Nguyễn Thị Phúc H**: Số tiền dùng để đánh bạc là 10.000.000đ. Trong đó không xác định được số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thiên V.

+ Đối với **L, Đ, C, M, T, Đ, H, T, E** không xác định được số tiền đánh bạc của các đối tượng trên.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thiên V là 54.166.200 đồng + 6.400.000đ + 2.600.000đ = **63.166.200đ**. Tổng số tiền Nguyễn Thiên V và Nguyễn Viết L đã tổ chức cho 16 đối tượng đánh bạc với tổng số tiền là 2.000.000đ + 63.166.200 đồng = 2.063.166.200 đồng. Số tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Viết L là **20.000.000đ**.

Đối với Võ Đoàn Duy K, Mai Hồ N, Nguyễn Văn N sử dụng điện thoại và máy tính bảng để vào mạng internet cá độ bóng đá. Tuy nhiên, các điện thoại và máy tính bảng này thì không thu hồi được.

Đối với Nguyễn Thị Thùy L có hành vi giúp sức cho T bằng cách chuyển tiền cá độ bóng đá qua tài khoản ngân hàng. Cụ thể là nhận tiền thắng cá độ bóng đá từ Mai Hồ N qua tài khoản ngân hàng S 01 lần với tổng số tiền 7.400.000đ. Ngoài ra, một lần từ Lâm Chí T 40.000.000đ, một lần Lâm Chí V 40.000.000đ, một lần chuyển tiền mặt cá độ bóng đá trực tiếp cho Nguyễn Minh T nhưng không nhớ số tiền. Như vậy, tổng số tiền L giúp sức chuyển tiền đánh bạc cho T là 87.400.000đ. Việc L giúp sức cho Hoàng Công T không thu lợi bất chính.

Đối với Vương Ngọc Minh S có hành vi giúp sức bằng cách chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng T, chi nhánh Đà Nẵng. Cụ thể: Vương Ngọc Minh S và Trần Duy T giao dịch với nhau qua Ngân hàng tổng cộng 07 lần với tổng số tiền 123.677.000đ với Lâm Chí T 03 lần với tổng số tiền 335.000.000đ. Ngoài ra, S đã 05 lần rút tiền từ tài khoản đem về giao cho L để L giao lại cho với tổng số tiền 208.130.000đ. Như vậy, tổng số tiền S giúp sức chuyển tiền đánh bạc cho L và Vũ là 660.807.000đ. Việc S giúp sức cho Nguyễn Viết L và Nguyễn Thiên V không thu lợi bất chính.

Tại Bản án sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã quyết định:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 BLHS 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Hoàng Công T 03 năm 03 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đây là 15 tháng 05 ngày tù, còn lại bị cáo phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: **Nguyễn Thiên V 36 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đây là 05 tháng 24 ngày tù, còn lại bị cáo phải chấp hành 30 (ba mươi) tháng 06 (sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP; Công văn số 276/TANDTC-PC; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Viết L 27 tháng tù** về tội “Tổ chức đánh bạc”, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giam trước đây là 15 tháng 05 ngày tù, còn lại bị cáo phải chấp hành 11 (mười một) tháng 25 (hai mươi lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Mai Hồ N 24 (hai mươi bốn) tháng tù** về tội “Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt: **Trần Duy T 18 (Mười tám) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: **Nguyễn Văn N 15 (Mười lăm) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Võ Đoàn Duy K 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về phần áp dụng biện pháp tư pháp đối với các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L và Trần Long H nhưng các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị đối với phần này; quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Vương Ngọc Minh S, Nguyễn Thị Thùy L, Trần Long H, Huỳnh Văn D, Trần Nhật V và Trương Công P nhưng các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị; phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 26/3/2018, các bị cáo Hoàng Công T, Võ Đoàn Duy K có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cứu xét theo trình tự phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ngày 17/5/2018 bị cáo Võ Đoàn Duy K có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung xin được cấp phúc thẩm xem xét, sửa án sơ thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tiền.

Ngày 22/3/2018, bị cáo Nguyễn Thiên V có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cứu xét theo trình tự xét xử phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 27/3/2018, bị cáo Nguyễn Viết Lợi có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cứu xét theo trình tự xét xử phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngày 23/3/2018, bị cáo Mai Hồ N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cứu xét theo trình tự xét xử phúc thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cứu xét theo trình tự xét xử phúc thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 21/3/2018, bị cáo Trần Duy T có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử quá nặng, xin cứu xét theo trình tự xét xử phúc thẩm, cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L tự nguyện rút đơn kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L, Mai Hồ N, Nguyễn Văn N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L tự nguyện rút đơn kháng cáo, nên đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử đối với các bị cáo rút đơn.

Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo còn lại thì Kiểm sát viên thấy rằng Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2018/HS-ST ngày 20/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã xét xử các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy T, Nguyễn Văn N và Võ Đoàn Duy K về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã xem xét về nhân thân của các bị cáo và xử mức án như vậy là phù hợp, không nặng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K, y án sơ thẩm. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn N có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và do bị rủ rê, lôi kéo. Số tiền đánh bạc không lớn. Nên đề nghị HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, xử giữ nguyên mức hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K vẫn giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Hồ N thống nhất về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm áp dụng đã xét xử đối với bị cáo, tuy nhiên mức án mà cấp sơ thẩm đã xét xử là quá nghiêm khắc. Luật sư đề nghị HĐXX căn cứ vào những tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo tham gia phạm tội với vai trò thứ yếu. Bị cáo bị rủ rê, lôi kéo nên mới phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú với cơ quan điều tra, khai báo thành khẩn, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ chồng bị cáo đã ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ và mẹ già bị bệnh tâm thần, nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn N và Trần Duy T thống nhất về tội danh và điều luật mà cấp sơ thẩm đã áp dụng, xét xử đối với các bị cáo. Nhưng xử bị cáo Trần Duy T 18 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn N 15 tháng tù là quá nghiêm khắc. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội với vai trò thứ yếu; các bị cáo bị rủ rê, lôi kéo nên mới phạm tội. Các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, chưa có tiền án, tiền sự; Hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo N có công cách mạng, ông nội bị cáo được tặng bằng khen. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình nuôi con nhỏ; bị cáo N còn đang nuôi cha già yếu, bị bệnh xơ gan mãn tính. Bị cáo T nuôi mẹ già bị bệnh huyết áp, sức khỏe yếu, bản thân bị cáo cũng bị bệnh viêm tụy, vợ bị cáo bỏ nhà đi. Vì vậy, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo Bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L tự nguyện rút đơn kháng cáo, HĐXX căn cứ điều 348 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2]. Các bị cáo Mai Hồ N, Nguyễn Văn N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K yêu cầu HĐXX tiếp tục xem xét đơn kháng cáo của các bị cáo và tự khai nhận như sau: Hoàng Công T cầm đầu, quản lý tài khoản mạng tổng (SUB) TQ730C có số điểm trong tài khoản là 400.000 điểm tương đương số tiền 3.200.000.000đ, được mở tại trang web bong88.com, thông qua mạng Internet, nhằm tổ chức đường dây cá độ bóng đá qua mạng, dưới hình thức thắng, thua bằng tiền, nhằm mục đích thu lợi bất chính của những người đánh bạc. Bị cáo Hoàng Công T đã chia nhỏ mạng tổng (SUB) TQ730C thành nhiều tài khoản nhỏ để giao cho Nguyễn Thiên V, Trần Long H và những người tham gia đánh bạc. Sau đó Nguyễn Thiên V, Trần Long H tiếp tục chia thành nhiều tài khoản nhỏ khác với tỷ lệ quy đổi điểm theo giá tiền tỷ lệ cao hơn, rồi tổ chức giao cho Mai Hồ N, Nguyễn Văn N, Trần Duy T, Võ Đoàn Duy K ...tham gia đánh bạc.

Với hành vi trên, án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy T, Nguyễn Văn N và Võ Đoàn Duy K về tội “Đánh bạc” theo Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999 để xử phạt các bị cáo là chính xác.

[3]. Xét án sơ thẩm đã phân tích đầy đủ tính chất nghiêm trọng của vụ án, đã xem xét, cân nhắc vai trò và nhân thân của từng bị cáo, đã áp dụng tất cả những tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng. Các bị cáo Mai Hồ N, Nguyễn Văn N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K là đồng phạm rất tích cực, tham gia trực tiếp đánh bạc trong đường dây tổ chức đánh bạc, dưới hình thức cá độ bóng đá do Hoàng Công T và Nguyễn Thiên V điều hành. Mặt khác, các bị cáo Mai Hồ N có nhân thân xấu, năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Võ Đoàn Duy K năm 2005 bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Trần Duy T ngoài đánh bạc với số tiền lớn, còn tham gia chuyển tiền cá độ bóng đá qua tài khoản ngân hàng V 123.200.000 đồng cho bị cáo S (vợ của bị cáo Trần Viết L). Vì vậy, đối với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K với mức án như trên là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và ý kiến đề nghị của các vị luật sư, xử y án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội với vai trò thứ yếu như cấp sơ thẩm đánh giá. Bị cáo phạm tội lần đầu và do bị rủ rê, lôi kéo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Số tiền đánh bạc không lớn, sau khi thua bạc bị cáo dừng ngay việc đánh bạc. Bị cáo có nơi ở và có công ăn việc làm ổn định. Hoàn

cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi con nhỏ, bị cáo còn nuôi cha bị bệnh xơ gan mãn tính, gia đình bị cáo có công cách mạng, ông nội bị cáo được tặng thưởng bằng khen. Nên HĐXX chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và ý kiến đề nghị của VKS tại phiên tòa cũng như ý kiến đề nghị của vị luật sư bào chữa cho bị cáo, xử giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 355 và Điều 356; điểm e khoản 1 điều 357, Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Viết L, án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy Tr và Võ Đoàn Duy K, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

Xử phạt: **Mai Hồ N 24 (hai mươi bốn)** tháng tù về tội “**Đánh bạc**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS 2015.

Xử phạt: **Trần Duy T 18 (Mười tám)** tháng tù về tội “**Đánh bạc**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 248 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

- Xử phạt: **Võ Đoàn Duy K 06 (Sáu)** tháng tù về tội “**Đánh bạc**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 BLHS 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14; khoản 3 Điều 7; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, điều 65 BLHS 2015.

- Xử phạt: **Nguyễn Văn N 15 tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách là **30 tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 29/05/2018. Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b, g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Mai Hồ N, Trần Duy T và Võ Đoàn Duy K, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Riêng các bị cáo Hoàng Công T, Nguyễn Thiên V, Nguyễn Việt L, Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Thanh Khê;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQCSĐT Công an quận Thanh Khê;
- Toà án nhân dân quận Thanh Khê;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Đức Kỳ

